

Số: **119/2024/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 26 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số I, ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

1. 2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1981;

Ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số B, tổ A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hữu L và anh Nguyễn Hữu L1 thừa nhận phân đất hiện các anh đang cất nhà ở có diện tích 262,2 m² thuộc thửa 48 gồm (các thửa 48 -1; 48 -2; 48 -3; 48 -4; 48 -5; 48 -6; 48 -7; 48 -8; 48 -9) tờ bản đồ số 15 là phần đất của bà Bùi Thị M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 772312 ngày 14/9/2022.

Nay theo sự thoả thuận giữa hai bên bà Bùi Thị M đồng ý cho anh Nguyễn Hữu L và anh Nguyễn Hữu L1 được tiếp tục ở và trọn quyền quản lý sử phần đất nêu trên.

Phần đất bà M cho anh L và anh L1 ở có thực trạng như sau:

- Hướng Đông giáp đường.
- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Quang H.
- Hướng Nam giáp đường xã ĐX 01.
- Hướng Bắc giáp đất bà Phạm Thị Yến T.

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Anh Nguyễn Hữu L và anh Nguyễn Hữu L1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Bùi Thị M số tiền đất là 262.200.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này anh L và anh L1 trả cho bà M được tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến ngày 01/3/2025 anh L và anh L1 hoàn trả xong.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Gia đình anh Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu L1 cất nhà ở trên phần đất thuộc thửa 48 gồm (các thửa 48 -1; 48 -2; 48 -3; 48 -4; 48 -5; 48 -6; 48 -7; 48 -8; 48 -9) tờ bản đồ số 15, diện tích 262,2m² trước năm 1993, nên không bị điều chỉnh Quyết định số 41/2019/QĐ –UBND, ngày 04/10/2019, được sửa đổi quyết định số 38/2018/QĐ – UBND ngày 04/9/2018 Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 48, tờ số 15, diện tích 262,2 m² đã cấp cho bà Bùi Thị M sang cho chủ sử dụng Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu L1 với diện tích và tứ cận nêu trên. Đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Về chi phí thu thập chứng cứ số tiền là 10.344.500 đồng) bà M đã chi, anh L và anh L1 phải hoàn trả cho bà M ½ số tiền này là 5.173.000 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% là 6.555.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) bà Bùi thị M2 nhận chịu toàn bộ, nhưng bà M2 là người cao tuổi nên bà được miễn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Tam Phước;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn